**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**Khoa/Viện: Ngoại ngữ**

**Bộ môn: Thực hành tiếng**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRƯỚC CÔNG CHÚNG**
* Tiếng Anh: **Public Speaking**

Mã học phần: *FLS334*

Số tín chỉ: *2*

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Nói 4

**2. Thông tin về GV:**

Họ và tên: Võ Nguyễn Hồng Lam Chức danh, học vị: GVC, Tiến sĩ

Điện thoại: 0963076417 Email: lamvnh@ntu.edu.vn

Địa chỉ NTU E-learning: https://elearning.ntu.edu.vn/login/index.php

Địa chỉ Google Meet: https://meet.google.com/wbr-pjve-pgh

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP TK (NĐN), email, Elearning

Họ và tên: Đặng Kiều Diệp Chức danh, học vị: GV, Thạc sỹ

Điện thoại: 0914151999 Email: diepdk@ntu.edu.vn

Địa chỉ NTU E-learning: https://elearning.ntu.edu.vn/login/index.php

Địa chỉ Google Meet: https://meet.google.com/kuc-zuxq-wsu

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM (NĐN), email, Elearning, Zalo

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngân Chức danh, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0917747603 Email: ngannt@ntu.edu.vn

Địa chỉ NTU E-learning: <https://elearning.ntu.edu.vn/>

Địa chỉ Google Meet: <https://meet.google.com/ash-oiac-cjv>

Địa điểm tiếp SV: Phòng HTĐN, Trường ĐHNT số 02 Nguyễn Đình Chiểu

**3. Mô tả học phần:**

Học phần rèn luyện cho người học các kỹ năng giao tiếp trước công chúng. Người học được cung cấp kiến thức và kỹ năng để chuẩn bị và thực hiện các bài thuyết trình, các phát biểu, hay tham gia vào các tình huống giao tiếp một cách độc lập, lưu loát, tự tin và thuyết phục. Nội dung của học phần sẽ bao gồm phương pháp tìm kiếm và lựa chọn thông tin, chuẩn bị nội dung, phân tích khán giả, phân tích và lựa chọn từ ngữ, văn phong, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ cơ thể, các kỹ thuật kiểm soát tâm lý cũng như cách khai thác, sử dụng các phương tiện, tư liệu âm thanh, hình ảnh để làm tăng hiệu quả giao tiếp.

**4. Mục tiêu:**

**-** Giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để diễn đạt lưu loát, thuyết trình một cách tự tin bằng tiếng Anh trước công chúng.

- Phục vụ hiệu quả cho nghề nghiệp tương lai có sử dụng kỹ năng giao tiếp trước công chúng.

**5. Chuẩn đầu ra (CLOs):** Sau khi học xong học phần, người học có thể:

1. Nhận biết, mô tả và phân tích được cấu trúc của một bài thuyết trình/phát biểu/ diễn văn;
2. Phân tích các yếu tố ngữ cảnh, khán giả tác động đến hiệu quả, sự thành công của bài thuyết trình/phát biểu/ diễn văn;
3. Sử dụng được các kỹ thuật dùng ngôn ngữ như ngữ điệu, nhấn âm, lặp lại, tốc độ trong thuyết trình, các loại câu tu từ, hùng biện;
4. Sử dụng ngôn ngữ cử chỉ để hỗ trợ bài thuyết trình;
5. Có kỹ năng lắng nghe, xử hiệu quả với các tình huống và trả lời các câu hỏi từ người nghe;
6. Thiết kế bài thuyết trình phù hợp và thực hiện thuyết trình hiệu quả.

**6. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Hoạt động đánh giá** | **Hình thức/công cụ đánh giá** | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| 1. | Đánh giá quá trình | Chuyên cần/thái độ (10%)Speech Preparation Portfolio (20%)Speech delivery (20%) | alla, b, f, gc, d, e, f, g | 50 |
| 2. | Thi cuối kỳ | Thi kết thúc học phần(Vấn đáp Impromptu Speech) | all | 50 |

*Mô tả tóm tắt yêu cầu:*

*6.1.: Chuyên cần/thái độ:*

+ Tham gia đầy đủ các buổi học. Vắng mặt phải có lý do chính đáng và phải xin phép giảng viên trước buổi học. Trường hợp y tế khẩn cấp, hoặc cúp điện (buổi học trực tuyến) phải có bằng chứng giải trình sau đó.

+ Chuẩn bị bài, đọc, soạn bài, làm bài tập đầy đủ trước mỗi buổi học.

+ Tham gia làm bài tập nhóm nghiêm túc, tích cực, hành xử đúng mực với các thành viên trong nhóm.

+ Thực hiện văn hoá học đường.

+ Mỗi buổi vắng học, không chuẩn bị bài, hoặc có thành viên nhóm khiếu nại sẽ bị trừ 10% điểm chuyên cần.

*6.2. Speech Preparation Portfolio:*

+ Các bài tập thuộc nội dung Getting Ready (1), (2), (3).

*6.3. Speech Delivery:*

+ Trình bày bài thuyết trình/diễn văn/phát biểu chuẩn bị trước (prepared speech).

*6.4. Thi kết thúc học phần:*

+ Vấn đáp: Thực hiện thuyết trình/diễn văn/phát biểu về chủ đề không được chuẩn bị trước (impromptu speech).

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích* *sử dụng* |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Fraleigh & Tuman | Speak up: An illustrated guide to public speaking (5th Ed.) | 2017 | Bedford/St Martin’s (MacMillan Learning) | Thư viện ĐHNTGiảng viên | X |  |
| 2 | Mark Powell | Presenting in English | 2011 | Heinle | Thư viện ĐHNT |  | X  |
| 3 | Stephen Lucas | The art of public speaking | 2008 | McGrawHill | BM |  | X |

**8. Kế hoạch dạy học:**

Kế hoạch dạy học theo tuần:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Tuần* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt CLOs* | *Phương pháp dạy học* | *Nhiệm vụ của người học* |
| Từ 13/9 đến 19/9 | Giới thiệu học phần và phương pháp học tập |  | Trình bày | Đọc trước Đề cương CTHPChuẩn bị câu hỏi thảo luận |
| What is public speaking?Why study public speaking?+ Using public speaking as a student+ Using public speaking in your career | a, f | Trình bàyThảo luận nhómThuyết trình | Nghiên cứu trước bài giảng được cung cấp trên Elearning- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học-Tham gia trao đổi trên diễn đàn - Làm bài tập về nhà Introductory Speech và post lên Elearning |
| Từ 20/9 đến 26/9 | Listening skills+ The process of listening+ What causes poor listening?+ Becoming a better listener | e, f | Trình bàyThảo luận nhómThuyết trình | Nghiên cứu trước bài giảng được cung cấp trên Elearning- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học- Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận- Làm bài tập tự đánh giá kỹ năng lắng nghe của bản thân và nộp lên Elearning |
| Từ 27/9 đến 3/10 | Audience analysis+ Understanding situational characteristics+ Analyzing audience demographics+ Identifying audience disposition  | b, f  | Trình bàyThảo luận nhómThuyết trình | Nghiên cứu trước bài giảng được cung cấp trên Elearning- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học-Tham gia trao đổi trên diễn đàn - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận- Xem video và làm bài tập phân tích khán giả |
| Từ 4/10 đến 10/10 | Dealing with speech anxiety+ Planning and preparation+ Relaxation techniques | b, e, f | Trình bàyThảo luận nhómThuyết trình | Nghiên cứu trước bài giảng được cung cấp trên Elearning- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học- Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận- Làm bài tập giữ bình tĩnh, giảm lo lắng phi phát biểu trước công chúng |
| Từ 11/10 đến 17/10 và từ 18/10 đến 24/10 | Verbal skills+ Rhetorical techniques+ Story telling+ Vocal enunciation and punctuation+ Pace and rate | c, f  | Trình bàyThảo luận nhómThuyết trình | Nghiên cứu trước bài giảng được cung cấp trên Elearning- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học-Tham gia trao đổi trên diễn đàn - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận- Làm bài tập về sử dụng các kỹ thuật dùng từ, câu, tập thay đổi tiết tấu, giọng nói truyền cảm |
| Từ 25/10 đến 31/10 và từ 1/11 đến 7/11 | Nonverbal skills+ Eye contact+ Movement (gestures & hands, feet & posture)+ Facial expressions+ Attire | d, f  | Trình bàyThảo luận nhómThuyết trình | Nghiên cứu trước bài giảng được cung cấp trên Elearning- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học- Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận- Tập các ngôn ngữ cử chỉ để tự tin, hiệu quả khi giao tiếp, phát biểu trước công chúng |
| Từ 8/11 đến 14/11 | Using visual aids+ Understanding visual aids (role and types)+ Avoiding common mistakes when using visual aids | f | Trình bàyThảo luận nhómThuyết trình | Nghiên cứu trước bài giảng được cung cấp trên Elearning- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học-Tham gia trao đổi trên diễn đàn - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận- Làm bài tập thiết kế bài trình bày |
| Từ 15/11 đến 21/11 | Types of speech+ Informative speaking+ Persuasive speaking+ Special occasion speaking | a, f | Trình bàyThảo luận nhómThuyết trình | Nghiên cứu trước bài giảng được cung cấp trên Elearning- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học- Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận- Làm bài tập phân tích mục đích các bài phát biểu |
| Từ 22/11 đến 28/11 | Structure of speech+ Common speech structure+ Analyzing structures of sample speeches | a, f | Trình bàyThảo luận nhómThuyết trình | Nghiên cứu trước bài giảng được cung cấp trên Elearning- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học- Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận- Làm bài tập phân tích cấu trúc các bài phát biểu và lập cấu trúc bài phát biểu cho chủ đề cho sẵn |
| Từ 29/11 đến 5/12 | Getting ready (1)+ Selecting a topic+ Researching for information+ Making an outline | a, c, d, f | Trình bàyThảo luận nhómThuyết trình | Nghiên cứu trước bài giảng được cung cấp trên Elearning- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học- Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận- Làm bài tập chọn chủ đề, lập dàn ý, tìm kiếm thông tin |
| Từ 6/12 đến 12/12 | Getting ready (2)+ Developing your speech+ Improving your speech:* Impacting by stories/anecdotes, quotes
* Impacting by personal experiences
* Using examples, proved facts, statistics
* Relating to famous people/events/books
 | a, c, d, f | Trình bàyThảo luận nhómThuyết trình | Nghiên cứu trước bài giảng được cung cấp trên Elearning- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học- Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận- Làm bài tập phát triển các ý trong bài phát biểu/trình bày |
| Từ 13/12 đến 19/12 | Getting ready (3)+ Rehearsing your speech+ Getting suggestions from peers/mock audience+ Video taping, watching and self-criticizing | a, c, d, f | Trình bàyThảo luận nhómThuyết trình | Nghiên cứu trước bài giảng được cung cấp trên Elearning- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học- Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận- Làm bài tập video |
| Từ 20/12 đến 26/12 | Consolidation and ways forward | All | Thảo luận | Ôn tập lại các nội dung đã học và chuẩn bị câu hỏi thảo luận |

 **9. Yêu cầu đối với người học:**

*-* Thường xuyên cập nhật và thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần trên hệ thống NTU E-learning lớp học phần;

- Thực hiện đầy đủ và trung thực các nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần và hướng dẫn của GV giảng dạy học phần;

*Ngày cập nhật: 13 tháng 9 năm 2021*

 **GIẢNG VIÊN CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN**

 *(Đã ký) (Đã ký)*

***Nguyễn Thị Ngân******Lê Hoàng Duy Thuần***

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Đã ký)*

***Ngô Quỳnh Hoa***